

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-PT

Ngày 23-11-2021

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Các Thẩm phán: Ông Vũ Duy Luân

Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Th Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2021/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 46/2021/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Th Th bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 75/2021/QĐ - PT ngày 10 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu C, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Qu T, huyện K X, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Bùi Quốc T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn Th M, xã S H, huyện Th Th, tỉnh Thái Bình.

- Người kháng cáo: Anh Bùi Quốc T là bị đơn trong vụ án.

(Chị C và anh T đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

- Nguyên đơn chị Phạm Thị Thu C trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Quốc T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Th S (nay là xã S H), huyện Th Th, tỉnh

Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T phát hiện chị C nhắn tin tình cảm với người đàn ông khác. Sau đó chị C đã nhận lỗi sai, chấm dứt tình cảm với người đó, vợ chồng chị bỏ qua mâu thuẫn để cùng nhau nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, quá trình chung sống sau đó, do không có niềm tin, anh T thường xuyên ghen tuông, kiểm soát chị C nên cuộc sống vợ chồng ngọt ngạt, căng thẳng, không có hạnh phúc. Vào tháng 5 năm 2021 do mâu thuẫn quá căng thẳng nên anh T đã đánh chị C, chị C bỏ về nhà bố mẹ đẻ và vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay chị C xác định vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh T.

+ Về quan hệ con chung: Chị và anh T có một con chung là Bùi Quốc Th, sinh ngày 11/8/2015. Ly hôn chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị có công việc, thu nhập ổn định là 12.000.000 đồng/tháng, ngoài ra chị làm thêm, có thêm thu nhập, tổng thu nhập một tháng của chị là 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Chị C đang ở cùng bố mẹ đẻ, bố mẹ chị có nhà ở kiên cố, rộng rãi và đồng ý cho mẹ con chị về chung sống cùng. Bố mẹ chị còn độ tuổi lao động, có khả năng giúp đỡ chị chăm con chung những lúc chị đi làm. Công việc của chị C làm trong giờ hành chính và được nghỉ thứ 7, chủ nhật có điều kiện về thời gian nên chị C có đủ điều kiện để chăm sóc con chung. Lý do trong thời gian sống ly thân chị C không nuôi con chung là vì chị bị anh T ngăn cản việc chị tiếp xúc con chung nên chị không thể đến thăm và chăm sóc con chung. Chị C đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng để chị đưa con chung về xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương, tỉnh Th Bình học tập.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Bị đơn anh Bùi Quốc T trình bày:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn của vợ chồng anh đúng như chị C đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T phát hiện trong tin nhắn zalo của chị C có những tin nhắn yêu đương với đồng nghiệp của chị C. Sau đó chị C đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, nhưng do nghĩ đến tương lai của con chung nên anh T đã bỏ qua mọi chuyện để chị C về đoàn tụ. Tuy nhiên khi vợ chồng đoàn tụ anh T muốn kiểm soát chị

nhưng vợ chồng bất đồng quan điểm nên anh T có tát và đuổi chị C đi. Nay chị C kiên quyết xin ly hôn anh T đồng ý.

+ Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung đúng như chị C trình bày, hiện anh đang nuôi dưỡng. Ly hôn anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Hiện nay anh đang sinh sống cùng mẹ anh, có nhà cửa ổn định, kiên cố có chỗ ở ổn định cho con chung. Mẹ anh là giáo viên đã nghỉ hưu, có thể chăm sóc tốt và kèm cháu Th học giúp anh T. Công việc của anh T ổn định, làm giờ hành chính và làm gần nhà. Tổng thu nhập của anh T một tháng là gần 15 triệu đồng, đủ điều kiện về kinh tế và có thời gian để chăm sóc con chung. Từ khi vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân, chị C không thăm nom, không hỏi han con chung, vì vậy, anh T đề nghị Tòa án giao con chung cho anh nuôi dưỡng và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 46/2021/HNGĐ-ST ngày 12/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Th Th, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Thu C được ly hôn anh Bùi Quốc T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Phạm Thị Thu C trực tiếp nuôi con chung Bùi Quốc Th, sinh ngày 11/8/2015. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/8/2021, anh Bùi Quốc T kháng cáo phần nuôi con chung của bản án sơ thẩm. Anh T đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc

giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, giao con chung Bùi Quốc Th cho anh Bùi Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Bùi Quốc T làm trong hạn luật định, nên kháng cáo là hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của Bùi Quốc T về quan hệ con chung, Hội đồng xét xử thấy: Chị C, anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, đây là nguyện vọng chính đáng của anh chị. Xét thấy, cả chị C và anh T có điều kiện nuôi con là ngang nhau, tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Cháu Th từ khi sinh ra đến hiện nay đều chung sống cùng bố mẹ và bà nội, qua xác minh tại địa phương nơi cháu Th sinh sống và học tập thì thấy: Cháu Th theo học tại Trường mầm non Th S từ năm 3 tuổi, toàn bộ là do bà nội cháu đưa đón và hiện nay cháu Th đang học tập tại Trường Tiểu học và THCS Th S, xã S H , huyện Th Th. Cháu Th thường xuyên được bố và bà nội đưa đón đi học đầy đủ, anh T trực tiếp hợp phụ huynh và nộp các khoản chi phí học tập cho cháu Th, cháu Th học tập tốt, tinh thần tốt, phát triển đều. Quá trình cháu Th theo học tại trường Tiểu học chị C không đưa đón, không đến thăm mà chỉ có hai lần chị C gọi điện qua cô giáo chủ nhiệm để hỏi thăm cháu Th. Cháu Th sinh sống cùng bố và bà nội, chỗ ở ổn định, rộng rãi, gần trường học, gần trung tâm y tế. Bà nội cháu Th là giáo viên nghỉ hưu, có điều kiện kèm cháu Th học và tha thiết được nuôi chăm sóc cháu vì hoàn cảnh bà chỉ có một mình anh T là con. Như vậy, Hội đồng xét xử đánh giá hiện nay cháu Th đang được nuôi dưỡng, chăm sóc tốt, anh T có chỗ ở ổn định, có đủ điều kiện kinh tế để chăm sóc con chung. Để ổn định cuộc sống cho con chung, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu Th, Hội

đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T, giao con chung cho anh T nuôi dưỡng để không phải thay đổi môi trường sống và học tập mà vẫn đảm bảo cuộc sống tốt cho con chung.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của anh Bùi Quốc T được chấp nhận nên anh T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Quốc T. Sửa bản án sơ thẩm số 46/2021/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Th Th, tỉnh Th Bình về quan hệ con chung.

Xử giao cho anh Bùi Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Quốc Th, sinh ngày 11/8/2015. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Chi C có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Bùi Quốc T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tại biên lai số 0003978 ngày 23/8/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Th Th, tỉnh Thái Bình sang để thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Th Bình;
- Tòa án, Thi hành án huyện Th Th, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã S H, h. Th Th
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Hải Yến